CÔNG TY CP VẬT TƯ – XĂNG DẦU
(COMECO)
Số: 1495 /VX

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 10 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM.

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Vật tư - Xăng dầu

- Mã chứng khoán: COM
- Địa chỉ: 549 Điện Biên Phủ, phường Bàn Cờ, Tp.HCM
- Điện thoại liên hệ: 028.3821111 Fax: 028.325555
- E-mail: comeco@comeco.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Vật tư - Xăng dầu xin được công bố thông tin Bản án của Tòa án có liên quan đến hoạt động của COMECO như sau:

Ngày 20/10/2025, COMECO có nhận được Bản án số: 60/2025/HSST ngày 29/8/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 20/10/2025 tại đường dẫn: https://www.comeco.vn/quan-he-co-dong/.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - XĂNG DẦU (COMECO)

Phạm Văn Khoa

Nơi nhận:
- Như trên;
- TGĐ để báo cáo;
- PTV;
- Lưu VT.
(Nam)

Tài liệu đính kèm: *Bản án số 60/2025/HSST ngày 29/8/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh*

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - XĂNG DẦU
Ký ngày: 20-10-2025 16:05:06

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2025/HSST
Ngày: 29/8/2025

Sao gửi:
- HĐQT, BKS để b/c;
- Ban TGĐ;
- TC HĐQT;
- Tr TGĐ;
- PTV, PTC.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CTY CỔ PHẦN VẬT TƯ - XĂNG DẦU (COMECO)
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 653
Ngày 20 tháng 10 năm 2025

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quế Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kim Ngàn
2. Ông Đặng Đình Tiến

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Bế Thị Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Nhật Tân - Kiểm sát viên

Trong ngày 27 và ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Dương Chí Dũng, tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 30/3/1994, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: Số 185/16 Bình Quới, Phường 28, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 185/16 Bình Quới, Phường 28, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Bình Quới, Thành phố Hồ Chí Minh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nguyên nhân viên Công ty CP Vật tư Xăng dầu; Trình độ học vấn: 12/12; Đảng phái: Không; Con ông Dương Văn Năm (sinh năm 1958) và bà Phan Thị Kim Hồng (sinh năm 1950); hoàn cảnh gia đình: Có vợ, chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không có

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Lương Ngọc Sơn, tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 10/11/1969, tại: tỉnh Nam Định; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: Số 738/1/2 Kha Vạn Cân, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 738/1/2 Kha Vạn Cân, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nguyên nhân viên Công ty CP Vật tư Xăng dầu; Trình độ học vấn: 12/12; Đảng phái: Không; Con ông Lương Ngọc Lâm (sinh năm 1944) và bà Trần Thị Dung (sinh năm 1943); hoàn cảnh gia đình: Có vợ và 01 con sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không có

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

3. Lý Phước Thành, tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 25/02/1989, tại: tỉnh Trà Vinh; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: ấp Nô Pộk, xã Trường Thọ, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp Nôpôk, xã Nhị Trường, tỉnh Vĩnh Long); Chỗ ở: Nhà không số, Kênh Trung Ương, tổ 13, ấp 2A, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã Vĩnh Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nhân viên Công ty Comeco; Trình độ học vấn: 12/12; Đảng phái: Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam – đã khai trừ; Con ông Lý Văn Hải (sinh năm 1945) và bà Trần Thị Hoàng (sinh năm 1959); hoàn cảnh gia đình: Có vợ và 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không có

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

4. Nguyễn Ngọc Phương, tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 19/4/1980, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: 242/1G Bà Hom, Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 242/1G Bà Hom, Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phường Phú Lâm, Thành phố Hồ Chí Minh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nhân viên Công ty Comeco; Trình độ học vấn: 12/12; Đảng phái: Không; con ông Nguyễn Văn Bé (đã chết) và bà Nguyễn Kim Hoàng (đã chết); hoàn cảnh gia đình: Có vợ và 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

5. Đoàn Thị Hà, tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 15/4/1970, tại: tỉnh Bến Tre; Giới tính: Nữ; Hộ khẩu thường trú: 998/42/5 Quang Trung, Phường 8, quận Gò Vấp (nay là phường Thông Tây Hội), Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 666 Quốc lộ 50, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Xã Bình Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Đảng phái: Không; Con ông Đoàn Văn Châu (sinh năm 1948) và bà Lê Thị Bạch (sinh năm 1948); hoàn cảnh gia đình: có chồng và 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không có

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

6. Tống Khắc Đạt, tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 22/01/1994, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: 688/59/20 Quang Trung, Phường 11, quận Gò Vấp (nay là phường Thông Tây Hội), Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 1/6 Lê Lợi, Phường 4, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Hạnh Thông, Thành phố Hồ Chí Minh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Nhân viên Công ty Comeco; Trình độ học vấn: 12/12, Đảng phái: Không; Con ông Tống Khắc Vinh (sinh năm 1969) và bà Đỗ Thị Nhung (sinh năm 1971); hoàn cảnh gia đình: có vợ, chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không có

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

7. Phạm Trần Thanh Dương, tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 22/9/1973, tại: thành phố Cần Thơ; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: 17.08 Chung cư Thanh Yến, số 7 Thanh Đa, Phường 27, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 17.08 Chung cư Thanh Yến, số 7 Thanh Đa, Phường 27, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Bình Quới, Thành phố Hồ Chí Minh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nhân viên Công ty TNHH Fujifilm Business Innovation Việt Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Đảng phái: không; Con ông Phạm Ngọc Hùng (đã chết) và bà Trần Thị Tám (đã chết); hoàn cảnh gia đình: Có vợ và 03 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không có

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

8. Nguyễn Ngọc Đông, tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 16/7/1991, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: 175 Hoàng Diệu, Phường 9, Quận 4 (nay là phường Khánh Hội), Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Nhà không số, Tam Đa, khu phố 11, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Long Phước, Thành phố Hồ Chí Minh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Đảng phái: là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam - đã đình chỉ sinh hoạt đảng; con ông Nguyễn Ngọc Khang (sinh năm 1957) và bà Trần Thị Tú Dung (sinh năm 1960); hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 con, con lớn sinh năm 2021, con nhỏ sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: Không có

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Bùi Đình Kiên, sinh năm 1993, Địa chỉ: Tổ dân phố 3B, thị trấn Đạ Tẻh, huyện Đạ Tẻh (nay là xã Đạ Tẻh), tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt)

2. Ông Hồ Minh Tài, sinh năm 1980, Địa chỉ: 106/30 Đường số 14, Phường 8, quận Gò vấp (nay là phường Thông Tây Hội), Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

3. Ông Lê Huy Khánh, sinh năm 1978, Địa chỉ: 208/65 Đường số 5, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân (nay là phường Bình Tân), Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

4. Ông Nguyễn Xuân Thuận, sinh năm 1978, Địa chỉ: 260/2/24 Phan Anh, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú (nay là phường Phú Thạnh), Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

5. Ông Lê Hữu Tài, sinh năm 1985, Địa chỉ: 183B/25/31 Tôn Thất Thuyết, Phường 4, Quận 4 (nay là phường Khánh Hội), Tp. Hồ Chí Minh (vắng mặt)

6. Ông Nguyễn Nam Hải, sinh năm 1969, Địa chỉ: 611/16E Điện Biên Phủ, Phường 1, Quận 3 (nay là phường Bàn Cờ), Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

7. Công ty Cổ phần Vật tư – Xăng dầu (Comeco), Địa chỉ: 549 Điện Biên Phủ, Phường 3, Quận 3 (nay là phường Bàn Cờ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Chơn Quang; sinh năm 1982; địa chỉ: Masteri Thảo Điền, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức (nay là phường An Khánh), Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

8. Công ty Cổ phần Biovegi Miền Nam, Địa chỉ: 41 Võ Thị Sáu, phường Đa Kao, Quận 1 (nay là phường Tân Định), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Phạm Thị Chiên; sinh năm 1993; địa chỉ: 17.13 KA2 C/c Hiệp Bình Phước, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức (nay là phường Hiệp Bình), Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

9. Công ty Cổ phần Đầu tư Thương Mại Dịch vụ Vận tải Du Lịch Diệu Minh, Địa chỉ: 49/48 Huỳnh Mẫn Đạt, Phường 19, quận Bình Thạnh (nay là phường Thạnh Mỹ Tây), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn Sơn; sinh năm 1982; địa chỉ: 49/48 Huỳnh Mẫn Đạt, Phường 19, quận Bình Thạnh (nay là phường Thạnh Mỹ Tây), Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

10. Công ty Cổ phần Cáp điện và Hệ thống LS – Vina, Địa chỉ: Đường dẫn Nam Cầu bính, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng (nay là phường Hồng Bàng), Thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Ngọc Hương; sinh năm 1978; địa chỉ: 262/51 Lê Văn Sỹ, Phường 14, Quận 3 (nay là phường Nhiêu Lộc), Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

11. Công ty TNHH Fujifilm Business Innovation Việt Nam, Địa chỉ: Tầng 12, Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1 (nay là phường Sài Gòn), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Văn Anh Yến Nhi; sinh năm 1985; địa chỉ: số 4 Đặng Như Mai, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức (nay là phường Cát Lái), Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

12. Công ty Cổ phần dịch vụ Quốc tế DK Brothers, Địa chỉ: 131 Nguyễn Thái Bình, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1 (nay là phường Sài Gòn), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Mã Trần Bích Phượng, sinh năm 1985, địa chỉ: 585B/16 Nguyễn Trãi, Phường 7, Quận 5 (nay là phường An Đông), Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

13. Công ty TNHH Hebe Việt Nam, Địa chỉ: 108 Trần Đình Xu, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 (nay là phường Cầu Ông Lãnh), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Phạm Thị Trà Giang; sinh năm 1990; địa chỉ: 9A Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè (nay là xã Nhà Bè), Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

14. Hợp tác xã TMDV du lịch Vũ Hồng Phát, Địa chỉ: 50/3, khu phố Đông Tân, phường Dĩ An, Thành Phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương (nay là phường Dĩ An, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn An Nhân, sinh năm 1983, địa chỉ: 6/19 Cách Mạng Tháng Tám, phường Bến Thành, Quận 1 (nay là phường Bến Thành), Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

15. Hợp tác xã TMDV vận tải Vũ Hồng Phát, Địa chỉ: Kiosque số 7, 113 Quốc lộ 1, Phường 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An (nay là phường Long An, tỉnh Tây Ninh).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn An Nhân, sinh năm 1983, địa chỉ: 6/19 Cách Mạng Tháng Tám, phường Bến Thành, Quận 1 (nay là phường Bến Thành), Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

16. Hợp tác xã Dịch vụ vận tải Sông Bé, Địa chỉ: 273 khu phố Đông Tư, Phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là phường Lái Thiêu, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn An Nhân, sinh năm 1983, địa chỉ: 6/19 Cách Mạng Tháng Tám, phường Bến Thành, Quận 1 (nay là phường Bến Thành), Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

Người bào chữa:

1. Ông Trương Ngọc Liêu - Luật sư của Công ty Luật TNHH Trương Anh Tú, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội bào chữa cho bị cáo Đoàn Thị Hà (có mặt).

2. Ông Phạm Văn Sơn - Luật sư của Công ty Luật TNHH PVS, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Dương Chí Dũng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 27/02/2024, tổ công tác 363 - Công an Quận 1 phát hiện Dương Chí Dũng đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59S3 - 337.90 đến trước số 01 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, Quận 1 nên tiến hành kiểm tra hành chính thì phát hiện trong cốp xe của Dũng có 01 (một) tờ giấy có nội dung "Hóa đơn cần xuất mua" và trong điện thoại có những nội dung liên quan đến việc mua bán, xuất khống hoá đơn nên tổ công tác đã thu giữ vật chứng, đưa Dũng về trụ sở Công an phường Bến Nghé, Quận 1 để điều tra làm rõ (BL 01).

Từ lời khai của Dương Chí Dũng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã đưa Lương Ngọc Sơn, Lý Phước Thành, Phạm Trần Thanh Dương, Nguyễn Ngọc Phương, Đoàn Thị Hà, Tống Khắc Đạt, Nguyễn Ngọc Đông về trụ sở để điều tra làm rõ. (BL: 39, 40, 53, 544)

Tại Cơ quan điều tra, Dũng, Sơn, Thành, Dương, Phương, Hà, Đạt, Đông khai nhận: Dương Chí Dũng là nhân viên Công ty Cổ phần Vật tư - Xăng dầu (Comeco) - chi nhánh số 11, số 292 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 26, quận Bình Thạnh từ năm 2013 đến năm 2022 sau đó Dũng làm việc tại chi nhánh số 21, số 691 Quang Trung, Phường 8, quận Gò Vấp; Lương Ngọc Sơn là trưởng chi nhánh số 11 - Công ty Comeco; Lý Phước Thành là nhân viên chi nhánh 29 - Công ty Comeco; Nguyễn Ngọc Phương là nhân viên Chi nhánh 6 - Công ty Comeco; Tống Khắc Đạt là nhân viên chỉ nhánh số 21 - Công ty Comeco; Đoàn Thị Hà là nhân viên chi nhánh 11 - Công ty Comeco từ năm 2003 đến năm 2013 thì nghỉ việc; qua quá trình làm việc tại Công ty Comeco, Dũng, Thành, Phương, Đạt, Hà quen biết với nhau sau đó nảy sinh ý định mua bán hóa đơn đã ghi nội dung bán mặt hàng xăng tại các chi nhánh nơi mình làm việc để hưởng lợi. Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý máy vi tính dùng để xuất hóa đơn bán hàng được giao cho các trưởng chi nhánh, Dũng, Thành, Phương xuất hoá đơn đã ghi khống nội dung bán mặt hàng xăng để bán lại cho người mua nhằm hưởng lợi; riêng Sơn lợi dụng việc được toàn quyền quản lý việc xuất hóa đơn nên đã sử dụng máy vi tính được giao để xuất bán hóa đơn. Bằng thủ đoạn trên, Dũng, Sơn, Thành, Phương, Đạt, Hà đã mua bán hóa đơn như sau:

1. Bán 62 tờ hoá đơn đã ghi nội dung bán mặt hàng xăng RON 95-III khống cho Phạm Trần Thanh Dương (là trưởng phòng cấp cao Công ty trách nhiệm hữu hạn Fujifilm Business Innovation Việt Nam): Từ tháng 01/2021 đến tháng 02/2024, do Dương có nhu cầu mua hóa đơn để được Công ty Fujifilm thanh toán các khoản trợ cấp xăng dầu, chi phí công tác nên hỏi Dũng, Dũng đồng ý bán hóa đơn khống cho Dương với phí là 03% trên giá trị tiền hàng. Để có hóa đơn bán cho Dương, Dũng mua 40 tờ hóa đơn của Sơn có tổng giá trị tiền hàng là 98.441.027 đồng, tiền thuế giá trị gia tăng là 9.844.102 đồng với phí 1,5% trên giá trị tiền hàng, tổng cộng là 1.476.615 đồng nhưng cấn trừ vào tiền Sơn nợ Dũng; Dũng mua 17 tờ hóa đơn của Thành có tổng giá trị tiền hàng là 64.744.850 đồng, tiền thuế giá trị gia tăng

6.474.485 đồng, Dũng trả Thành với phí là 1,5% trên giá trị tiền hàng, tổng số tiền là 971.172 đồng; Dũng mua 05 tờ hóa đơn của Bùi Đình Kiên (là nhân viên chi nhánh 7 - Công ty Comeco) có tổng giá trị tiền hàng là 18.742.818 đồng, tiền thuế giá trị gia tăng là 1.874.281 đồng, Dũng trả công Kiên số tiền là 300.000 đồng, Dũng đã được Dương trả tiền mua hóa đơn là 6.050.000 đồng (Dũng, Dương khai số tiền chênh lệch là do Dương cho thêm Dũng). Dương đã nộp 60 tờ hóa đơn cho Công ty Fujifilm và được Công ty quyết toán, Công ty Fujifilm đã kê khai báo cáo thuế số hóa đơn nêu trên, còn lại 02 tờ hóa đơn thì Dương không cung cấp cho Công ty.

2. Bán 04 tờ hóa đơn đã ghi nội dung bán mặt hàng xăng RON 95-III khống cho Hồ Minh Tài (là lái xe của ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - chi nhánh Hồ Chí Minh): Do Tài đã ứng tiền trước để đổ xăng khi chạy xe của ngân hàng nên có nhu cầu mua hóa đơn để quyết toán chi phí xăng dầu nên Tài hỏi mua hóa đơn của Dũng với giá 50.000 đồng/01 hóa đơn, Dũng đồng ý. Để có hóa đơn bán cho Tài, Dũng mua 01 tờ hóa đơn của Thành có giá trị tiền hàng là 1.437.891 đồng, thuế giá trị gia tăng là 143.789 đồng với phí 1,5% trên giá trị tiền hàng là 21.568 đồng nhưng chưa trả tiền cho Thành; 01 tờ hóa đơn của Sơn có giá trị tiền hàng là 1.839.655 đồng, thuế giá trị gia tăng là 183.965 đồng với phí 1,5% trên giá trị tiền hàng là 27.595 đồng nhưng cấn trừ tiền Sơn nợ Dũng; 01 tờ hoá đơn của Đạt với giá trị tiền hàng là 1.604.120 đồng, thuế giá trị gia tăng là 160.412 đồng với phí 1,5% trên giá trị tiền hàng là 24.062 đồng nhưng chưa trả tiền cho Đạt; 01 tờ hóa đơn Dũng báo cho bộ phận văn phòng chi nhánh 21 - Công ty Comeco để xuất với giá trị tiền hàng là 1.478.073 đồng, thuế giá trị gia tăng là 147.807 đồng, Dũng đã bán 04 tờ hóa đơn có tổng giá trị tiền hàng là 6.213.909 đồng, thuế giá trị gia tăng là 621.391 đồng cho Tài nhưng Tài chưa trả tiền mua hóa đơn là 200.000 đồng cho Dũng.

3. Bán 04 tờ hóa đơn đã ghi nội dung bán mặt hàng xăng RON 95-III không cho 01 đối tượng (chưa rõ lai lịch; cung cấp thông tin người mua là Công ty cổ phần Biovegi Miền Nam, số 41 Võ Thị Sáu, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) có tổng giá trị tiền hàng là 8.291.735 đồng, thuế giá trị gia tăng là 829.173 đồng với phí là 3% tổng giá trị hàng hóa là 248.752 đồng. Trong đó, Dũng mua 03 tờ hóa đơn của Thành có tổng giá trị tiền hàng là 4.810.436 đồng, thuế giá trị gia tăng là 481.043 đồng, Dũng trả Thành với phí 1,5% là 72.156 đồng; 01 tờ hóa đơn của Sơn có giá trị tiền hàng là 2.370.255 đồng, thuế giá trị gia tăng là 237.025 đồng với phí 1,5% là 52.220 đồng nhưng cấn trừ vào tiền Sơn nợ Dũng.

4. Bán 02 tờ hóa đơn đã ghi nội dung bán mặt hàng xăng RON 95-III khống cho 01 đối tượng (chưa rõ lai lịch; cung cấp thông tin người mua là Công ty trách nhiệm hữu hạn Hebe Việt Nam, số 08 Trần Đình Xu, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) có tổng giá trị tiền hàng là 8.192.164 đồng, thuế giá trị gia tăng là 819.216 đồng, Dũng chưa lấy tiền bán hóa đơn. Trong đó, Dũng đã mua 01 tờ hóa đơn của Phương với giá trị tiền hàng là 7.720.364 đồng, thuế giá

trị gia tăng là 772.036 đồng và 01 tờ hóa đơn do Dũng tự đi đổ xăng tại chi nhánh số 12 - Công ty Comeco để lấy, Dũng chưa trả tiền mua hóa đơn cho Phương.

5. Bán 08 tờ hóa đơn đã ghi nội dung bán mặt hàng xăng RON 95-III khống cho 01 đối tượng (chưa rõ lai lịch; cung cấp thông tin người mua là Công ty cổ phần Dịch vụ quốc tế DK Brothers, số 31 Nguyễn Thái Bình, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) có tổng giá trị tiền hàng 12.050.181 đồng, thuế giá trị gia tăng là 1.205.018 đồng với phí là 03% trên giá trị tiền hàng là 361.554 đồng. Số hóa đơn nêu trên, Dũng mua của Sơn với phí 1,5% là 180.777 đồng nhưng cấn trừ tiền Sơn nợ Dũng.

6. Bán 1081 tờ hóa đơn đã ghi nội dung bán mặt hàng xăng RON 95-III khống cho Lê Quốc Vũ: Vào khoảng tháng 09/2023, Dũng quen biết với Vũ; Dũng và Vũ thoả thuận hàng tháng xuất hóa đơn với khối lượng khoảng 500 lít xăng cho ba hợp tác xã của Vũ với phí 2,5% trên giá trị tiền hàng. Từ tháng 09/2023 đến tháng 01/2024, Dũng đã mua 1081 tờ hóa đơn của Đoàn Thị Hà với phí là 1,6% trên giá trị tiền hàng, tổng cộng là 74.680.000 đồng để bán cho Vũ và được Vũ trả số tiền 128.652.219 đồng, cụ thể như sau:

- 242 tờ hóa đơn ghi tên người mua là Hợp tác xã Thương mại dịch vụ du lịch Vũ Hồng Phát (mã số thuế: 3702931090) trong đó 120 tờ hóa đơn chi nhánh 6 - Công ty Comeco có tổng giá trị tiền hàng (bao gồm thuế giá trị gia tăng) là 547.333.060 đồng và 122 tờ hoá đơn chi nhánh 11 - Công ty Comeco có tổng giá trị tiền hàng (bao gồm thuế giá trị gia tăng) là 571.204.510 đồng.

- 368 tờ hóa đơn ghi tên người mua là Hợp tác xã Thương mại dịch vụ vận tải Vũ Hồng Phát (mã số thuế: 1101983164), trong đó 222 tờ hóa đơn chi nhánh 6 - Công ty Comeco có tổng giá trị tiền hàng (bao gồm thuế giá trị gia tăng) là 945.412.370 đồng và 146 tờ hóa đơn chi nhánh 11 - Công ty Comeco có tổng giá trị tiền hàng (bao gồm thuế giá trị gia tăng) là 647.920.450 đồng.

- 471 tờ hóa đơn ghi tên người mua là Hợp tác xã Dịch vụ vận tải Sông Bé (mã số thuế: 3702800203), trong đó 291 tờ hóa đơn chi nhánh 6 - Công ty Comeco có tổng giá trị tiền hàng (bao gồm thuế giá trị gia tăng) là 1.319.298.360 đồng và 180 tờ hóa đơn chi nhánh 11 - Công ty Comeco có tổng giá trị tiền hàng (bao gồm thuế giá trị gia tăng) là 1.101.028.690 đồng.

Để có hóa đơn bán cho Dũng, Hà mua của Nguyễn Ngọc Phương tổng cộng 633 tờ hóa đơn có tổng giá trị hàng là 2.556.403.445 đồng, tiền thuế giá trị gia tăng là 255.640.344 đồng với phí 1,5% và mua của Sơn tổng cộng 448 tờ hóa đơn, tổng giá trị hàng là 2.109.230.591 đồng, tiền thuế gia tăng là 210.923.059 đồng với phí 01%. Trong đó, số hóa đơn mua của Phương gồm: 291 tờ hóa đơn ghi tên người mua là Hợp tác xã Dịch vụ vận tải Sông Bé, 120 tờ hóa đơn ghi tên người mua là Hợp tác xã Thương mại dịch vụ du lịch Vũ Hồng Phát, 222 tờ hóa đơn ghi tên người mua là Hợp tác xã Thương mại dịch vụ vận tải Vũ Hồng Phát. Số hóa đơn mua của Sơn gồm: 180 tờ hóa đơn ghi tên người mua là Hợp tác xã Dịch vụ vận tải

Sông Bé, 146 tờ hóa đơn ghi tên người mua là Hợp tác xã là Thương mại dịch vụ Du lịch Vũ Hồng Phát, là 122 tờ hóa đơn ghi tên người mua là Hợp tác xã Thương mại dịch vụ vận tải Vũ Hồng Phát. Hà trả cho Phương tổng số tiền là 38.673.000 đồng, trả cho Sơn tổng số tiền là 21.092.305 đồng.

Ngoài ra, Phương khai nhận đã bán cho Tống Khắc Đạt 10 tờ hóa đơn đã ghi nội dung bán mặt hàng xăng RON 95-III khống có tên người mua là Công ty Cổ phần cáp điện & hệ thống LS-Vina có tổng giá trị tiền hàng là 42.284.492 đồng, tiền thuế giá trị gia tăng là 4.228.449 đồng với phí 1,5%, tổng cộng là 650.000 đồng và 561 tờ hóa đơn đã ghi nội dung khống cho bà Lê Phước Yến Minh ghi tên người mua là Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ vận tải du lịch Diệu Minh (mã số thuế: 0310603417; địa chỉ: 49/48 Huỳnh Mẫn Đạt, Phường 19, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh) có tổng giá trị tiền hàng là 2.592.818.218 đồng, tiền thuế gia tăng là 259.281.821 đồng với phí 1,5% và được trả tổng số tiền là 39.027.000 đồng. Đạt khai nhận vào khoảng tháng 10/2023, Nguyễn Ngọc Đông hỏi mua hóa đơn đã ghi nội dung bán xăng khống để hạch toán chi phí xăng dầu Đông đã ứng tiền khi chạy xe cho Công ty LS-Vina với phí 03% trên giá trị hàng hoá, Đạt đồng ý. Từ tháng 10/2023 đến tháng 02/2024, Đạt đã mua 10 tờ hoá đơn nêu trên của Phương và bán lại cho Đông với tổng số tiền là 2.700.000 đồng, trong đó 1.400.000 đồng là tiền Đông cho thêm Đạt.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) màn hình vi tính hiệu Samsung Model: 320D300NH của chi nhánh 6.

- 01 (một) màn hình vi tính hiệu Samsung Model: S19E310HY của chi nhánh 11.

- 01 (một) màn hình vi tính hiệu I-Odata của chi nhánh 29.

- 01 (một) CPU máy tính để bàn hiệu Sama của chi nhánh 11.

- 01 (một) CPU máy tính để bàn hiệu Golden của chi nhánh 29.

- 01 (một) CPU máy tính để bàn hiệu Sama của chi nhánh 21.

- 01 (một) CPU máy tính để bàn hiệu Desktop của chi nhánh 6, ID: 91A33939 - 48E5 - A9ED - 923E653C530024BD.

- 01 (một) bàn phím vi tính hiệu Logitech của chi nhánh 11.

- 01 (một) chuột vi tính của chi nhánh 11.

Thu giữ của Dương Chí Dũng: 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone 11 Promax, số imei: 353901105703575.

Thu giữ của Lý Phước Thành: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo Reno. 4, số imei: 860577047346214.

Thu giữ của Lương Ngọc Sơn: 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo V2247, số imei: 864983065361034.

Thu giữ của Phạm Trần Thanh Dương: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Note 10, số imei l: 353334110787916, số imei 2: 353334110787914.

Thu giữ của Nguyễn Ngọc Phương: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung S20 Ultra, số imei: 352650110910128.

Thu giữ của Tống Khắc Đạt: 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone XS, số imei: 353162101218973.

Thu giữ của Đoàn Thị Hà: 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone X, số imei: 354849096786183.

Tất cả các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng thuộc Đội Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp - Công an Quận 1 (BL 398).

Về trách nhiệm dân sự:

- Trong quá trình điều tra, Dương Chí Dũng nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 57.200.000 đồng. Lương Ngọc Sơn nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 22.800.000 đồng. Lý Phước Thành nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.044.000 đồng. Nguyễn Ngọc Phương nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 78.350.000 đồng. Đoàn Thị Hà nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 14.914.000 đồng. Tống Khắc Đạt nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 635.000 đồng.

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn Fujifilm Business Innovation Việt Nam không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

- Công ty Cổ phần cáp điện & hệ thống LS-Vina không có yêu cầu bồi thường về dân sự. (BL 399, 2659, 2660, 3052).

Tại Bản cáo trạng số 29/CT-VKS-Q1 ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo cụ thể như sau:

- Dương Chí Dũng về tội "Mua bán trái phép hóa đơn" theo các điểm a, d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Lương Ngọc Sơn về tội "Mua bán trái phép hóa đơn" theo các điểm a, c, d khoản 2 Điều 203 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Đoàn Thị Hà, Nguyễn Ngọc Phương về tội "Mua bán trái phép hóa đơn" theo các điểm a, d khoản 2 Điều 203 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Lý Phước Thành về tội "Mua bán trái phép hóa đơn" theo điểm a khoản 2 Điều 203 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Phạm Trần Thanh Dương về tội "Mua bán trái phép hóa đơn" theo các điểm d khoản 2 Điều 203 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Tống Khắc Đạt, Nguyễn Ngọc Đông về tội "Mua bán trái phép hóa đơn" theo khoản 1 Điều 203 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Dương Chí Dũng, Lương Ngọc Sơn, Lý Phước Thành, Nguyễn Ngọc Phương, Đoàn Thị Hà, Tống Khắc Đạt, Phạm Trần Thanh Dương, Nguyễn Ngọc Đông đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố và tranh luận tại phiên tòa sau khi phân tích hành vi phạm tội, tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện có ý kiến như sau:

1. Điều chỉnh lại tiền thu lợi bất chính của các bị cáo Dũng, Hà, Đạt bằng cách cấn trừ số tiền các bị cáo đã mua hóa đơn vào tổng số tiền các bị cáo bán hóa đơn thực thu được. Số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo được xác định lại là:

- Dương Chí Dũng thu lợi bất chính 57.586.585 đồng.

- Đoàn Thị Hà thu lợi bất chính 14.914.000 đồng.

- Lý Phước Thành thu lợi bất chính là 1.043.328 đồng.

- Lương Ngọc Sơn thu lợi bất chính 22.802.162 đồng.

- Nguyễn Ngọc Phương thu lợi bất chính 78.350.000 đồng.

- Tống Khắc Đạt thu lợi bất chính 2.050.000 đồng.

2. Đối với bị cáo Dương Chí Dũng: Rút một phần truy tố đối với điểm đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật hình sự; giữ nguyên quan điểm truy tố đối với phần còn lại; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 203, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt Dương Chí Dũng từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép hoá đơn", thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Đối với bị cáo Lương Ngọc Sơn: Giữ nguyên quan điểm truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c, d khoản 2 Điều 203, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt Lương Ngọc Sơn từ 03 năm đến 04 năm tù về tội "Mua bán trái phép hoá đơn", thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

4. Đối với bị cáo Lý Phước Thành: Giữ nguyên quan điểm truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 203, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt Lý Phước Thành từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "Mua bán trái phép hoá đơn", thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

5. Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Phương: Giữ nguyên quan điểm truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 203, điểm s khoản 1 Điều

51, Điều 17, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt Nguyễn Ngọc Phương từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép hoá đơn", thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

6. Đối với bị cáo Đoàn Thị Hà: Giữ nguyên quan điểm truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 203, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt Đoàn Thị Hà từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội "Mua bán trái phép hoá đơn", thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

7. Đối với Tống Khắc Đạt: Giữ nguyên quan điểm truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 203, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt Tống Khắc Đạt từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Mua bán trái phép hoá đơn".

8. Đối với Phạm Trần Thanh Dương: Giữ nguyên quan điểm truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 203, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt Phạm Trần Thanh Dương từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Mua bán trái phép hoá đơn".

9. Đối với Nguyễn Ngọc Đông: Giữ nguyên quan điểm truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 203, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt Nguyễn Ngọc Đông từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Mua bán trái phép hoá đơn".

10. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Đề nghị buộc các bị cáo nộp lại toàn bộ tiền thu lợi bất chính từ hành vi Mua bán trái phép hóa đơn để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho Công ty Comeco:

• 01 (một) màn hình vi tính hiệu Samsung Model: 320D300NH của Comeco - Chi nhánh 6.

• 01 (một) màn hình vi tính hiệu Samsung Model: S19E310HY của Comeco - Chi nhánh 11.

• 01 (một) màn hình vi tính hiệu I-Odata của Comeco - Chi nhánh 29.

• 01 (một) CPU máy tính để bàn hiệu Sama của Comeco - Chi nhánh 11.

• 01 (một) CPU máy tính để bàn hiệu Golden của Comeco - Chi nhánh 29.

• 01 (một) CPU máy tính để bàn hiệu Sama của Comeco - Chi nhánh 21.

• 01 (một) CPU máy tính để bàn hiệu Desktop của Comeco - Chi nhánh 6, ID: 91A33939 - 48E5 - A9ED - 923E653C530024BD

• 01 (một) bàn phím vi tính hiệu Logitech của Comeco - Chi nhánh 11.

• 01 (một) chuột vi tính của Comeco - Chi nhánh 11.

- Đối với các điện thoại di động thu giữ của các bị cáo, được các bị cáo sử dụng để liên lạc, trao đổi thông tin mua bán trái phép hóa đơn, xét là phương tiện phạm tội nên đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước, gồm:

• 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone 11 Promax, số imei: 353901105703575, thu giữ của Dương Chí Dũng

• 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo Reno 4, số imei: 860577047346214, thu giữ của Lý Phước Thành.

• 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo V2247, số imei: 864983065361034, thu giữ của Lương Ngọc Sơn.

• 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Note 10, số imei 1: 353334110787916, số imei 2: 353334110787914, thu giữ của Phạm Trần Thanh Dương.

• 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung S20 Ultra, số imei: 352650110910128, thu giữ của Nguyễn Ngọc Phương.

• 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone XS, số imei: 353162101218973, thu giữ của Tống Khắc Đạt.

• 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone X, số imei: 354849096786183, thu giữ của Đoàn Thị Hà.

Luật sư Phạm Văn Sơn bào chữa cho bị cáo Dương Chí Dũng thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Dương Chí Dũng. Tuy nhiên, luật sư cho rằng Viện kiểm sát truy tố bị cáo Dũng theo điểm a, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật hình sự là chưa phù hợp. Giữa Kết luận điều tra và Cáo trạng có sự chênh lệch khi Kết luận điều tra chỉ xác định bị cáo thu lợi bất chính 57.173.554 đồng. Kết luận điều tra cũng không xác định bị cáo phạm tội có tổ chức.

Mặt khác, Cáo trạng nhận định bị cáo Dũng lợi dụng sơ hở, lén lút xâm nhập vào mạng máy tính Công ty để xuất hóa đơn là không đúng. Cáo trạng còn nhận định bị cáo chủ mưu, cầm đầu chỉ huy là không đúng, vì bị cáo chỉ mua đi bán lại, thuận mua vừa bán, khi có người cần mua thì bị cáo Dũng tìm nguồn để mua. Bị cáo Dũng không ra lệnh cho các bị cáo khác, không phân công phân nhiệm, không lên kế hoạch và cũng không có bị cáo nào giúp sức cho Dũng. Do đó, luật sư cho rằng hành vi của Dũng không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức.

Luật sư đề nghị xem xét mức độ phạm tội của các bị cáo bởi lẽ các chi nhánh Comeco nơi các bị cáo làm việc có rất nhiều người mua xăng nhưng không yêu cầu xuất hóa đơn nên các bị cáo chỉ lợi dụng số hóa đơn dư để xuất hóa đơn khống, không có mục đích làm thất thoát thuế của Nhà nước.

Luật sư đề nghị xem xét hoàn cảnh của bị cáo có cha mẹ già yếu, gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương để áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính nên đề nghị áp dụng cho bị cáo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ đó, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với mức nhẹ nhất của khung hình phạt tại điểm d khoản 2 Điều 203 Bộ luật hình sự và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Dương Chí Dũng thừa nhận hành vi mua bán trái phép hóa đơn, số lượng hóa đơn, người bán, người mua hóa đơn của bị cáo, bị cáo thống nhất lời bào chữa của luật sư, bị cáo không bào chữa bổ sung. Bị cáo xin được hưởng án treo.

Luật sư Trương Ngọc Liêu bào chữa cho bị cáo Đoàn Thị Hà thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Hà. Tuy nhiên, luật sư cho rằng Viện kiểm sát truy tố bị cáo Hà theo điểm a khoản 2 Điều 203 Bộ luật hình sự là chưa phù hợp. Giữa Kết luận điều tra và Cáo trạng có sự chênh lệch khi Kết luận điều tra chỉ xác định bị cáo thu lợi bất chính 14.914.000 đồng.

Bị cáo Hà không có quyền đăng nhập hệ thống xuất hóa đơn không có quyền tạo ra hóa đơn. Bị cáo chỉ có hành vi mua lại hóa đơn của Phương và Sơn, rồi bán tiếp cho Dũng để hưởng một chút chênh lệch. Thực tế, trước khi nhận lời với Dũng, bị cáo còn kiểm tra thực tế các đơn vị ghi tên trên hóa đơn gồm HTX TMDV vận tải Vũ Hồng Phát, HTX TMDV du dịch Vũ Hồng Phát, HTX dịch vụ vận tải Sông Bé có hoạt động thực tế, chẳng qua là các doanh nghiệp này cần hóa đơn để hợp thức hóa đầu vào chi phí hoạt động nên bị cáo cũng muốn giúp.

Bị cáo Hà chỉ biết bị cáo Dũng, không biết Dũng sẽ bán cho ai, Phương, Sơn cũng không biết Hà sẽ bán cho ai, Dũng cũng không biết Hà mua từ đâu. Giữa Phương, Sơn, Hà, Dũng, Thành bản chất chỉ đơn giản là mua đi bán lại, thuận mua vừa bán. Do đó, hành vi phạm tội của Hà là giản đơn.

Do bị cáo Hà đã nộp lại toàn bộ thu lợi bất chính nên luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ đó, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với mức nhẹ nhất của khung hình phạt tại điểm d khoản 2 Điều 203 Bộ luật hình sự và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Đoàn Thị Hà thừa nhận hành vi mua bán trái phép hóa đơn, số lượng hóa đơn đã mua – bán trái phép, người bán, người mua hóa đơn của bị cáo, bị cáo thống nhất lời bào chữa của luật sư. Bị cáo bào chữa bổ sung: Các hóa đơn mà bị cáo xuất cho Dũng là dựa trên lượng xăng đã đổ thực tế ở các cây xăng của Phương và Sơn; từ đó, các bị cáo cân đối với người có nhu cầu mua hóa đơn do thiếu đầu vào; còn nếu các hóa đơn này được sử dụng với mục đích sai phạm gì thì người đứng tên trên hóa đơn tự chịu. Do đó, bị cáo xin được hưởng án treo.

Lương Ngọc Sơn thừa nhận hành vi mua bán trái phép hóa đơn, số lượng hóa đơn đã mua bán, người mua – người bán tham gia, tuy nhiên, các bị cáo cho rằng hành vi của mình là phạm tội đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, lên kế hoạch, các bị cáo không biết người bán đầu tiên và người mua cuối cùng.

Do xuất phát từ mối quan hệ làm chung Công ty với Hà, Dũng, bị cáo còn có vay tiền của Hà, Dũng từ lâu, nhưng đến tháng 8/2023, do hoàn cảnh gia đình quá khó khăn nên bị cáo đã có hành vi bán trái phép hóa đơn cho Hà, Dũng, vì bị cáo chỉ nghĩ đơn giản là làm vậy để cấn trừ bớt nợ và cũng giúp lại Hà, Dũng. Các Công ty ghi trên hóa đơn đều có hoạt động thực tế, cũng có một số lần đổ xăng thật nhưng không nhiều nên thông tin đã có sẵn trên hệ thống, chứ không phải Công ty ma. Do nhiều người đổ xăng không lấy hóa đơn nên bị cáo là trưởng chi nhánh, bị cáo nắm được số liệu nên bị cáo cân đối số lượng dư để xuất thành hóa đơn cho Dũng, Hà.

Ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đã đề xuất cho bị cáo, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét gia đình bị cáo có mẹ là bà Trần Thị Dung tham gia kháng chiến, bị cáo đã nộp lại toàn bộ tiền thu lợi bất chính 22.800.000 đồng.

Bị cáo cũng đồng ý với lời bào chữa của hai luật sư của bị cáo Dũng và Hà về việc các bị cáo không phạm tội thuộc trường hợp "Có tổ chức", vì bị cáo chỉ biết Hà, Dũng, khi nào có dư hóa đơn thì bán cho Dũng và Hà chứ không ai ép buộc hay giao nhiệm vụ cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng điểm a khoản 2 Điều 203 Bộ luật hình sự đối với bị cáo và giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

Lý Phước Thành thừa nhận hành vi mua bán trái phép hóa đơn, số lượng hóa đơn đã mua bán, người mua – người bán tham gia, tuy nhiên, các bị cáo cho rằng hành vi của mình là phạm tội đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, lên kế hoạch, các bị cáo không biết người bán đầu tiên và người mua cuối cùng, nên bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng điểm a khoản 2 Điều 203 đối với bị cáo. Ngoài ra, bị cáo đã nộp khắc phục toàn bộ tiền thu lợi bất chính, bị cáo có ông nội là ông Lý Văn Tửa là liệt sĩ, cha mẹ lớn tuổi, 02 con nhỏ, nên đề nghị được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Nguyễn Ngọc Phương thừa nhận hành vi mua bán trái phép hóa đơn, số lượng hóa đơn đã mua bán, người mua – người bán tham gia, tuy nhiên, các bị cáo cho rằng hành vi của mình là phạm tội đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, lên kế hoạch, các bị cáo không biết người bán đầu tiên và người mua cuối cùng, nên bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng điểm a khoản 2 Điều 203 đối với bị cáo. Ngoài ra, bị cáo đã nộp khắc phục toàn bộ tiền thu lợi bất chính, bị cáo còn 02 con nhỏ nên đề nghị được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Các bị cáo Tống Khắc Đạt, Phạm Trần Thanh Dương, Nguyễn Ngọc Đông thống nhất với tội danh, luận tội và đề xuất của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Trong chuỗi hành vi của các bị cáo có mối liên hệ chặt chẽ với nhau, phải có bị cáo Dũng làm đầu mối thì các bị cáo khác mới có nguồn xuất bán và nguồn đặt mua. Quá trình mua đi bán lại hóa đơn của các bị cáo diễn ra trong một thời gian dài. Bản chất các bị cáo đều có mối quan hệ đồng nghiệp với nhau, hiểu rõ quy trình xuất hóa đơn, lợi dụng sơ hở trong quá trình xuất và quản lý hóa đơn của Công ty để xuất khống hóa đơn. Các bị cáo đều thừa nhận số lượng hóa đơn mua bán, số lượng này là rất nhiều; nên trừ lần giao dịch đầu tiên, các lần còn lại các bị cáo đã tự hiểu với nhau để làm như một quy trình ổn định. Sau khi xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã xem xét trừ chi phí mua hóa đơn để điều chỉnh lại tiền thu lợi bất chính của các bị cáo như Kết luận điều tra. Ngoài ra, việc các bị cáo nộp lại tiền thu lợi bất chính không phải tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, việc xem xét tình tiết trên thuộc thẩm quyền của Hội đồng xét xử. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm luận tội tại phiên tòa.

Các luật sư, các bị cáo giữ nguyên quan điểm bào chữa, tự bào chữa.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm tranh luận, đối đáp tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an khu vực 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, tại phiên tòa, các bị cáo Dương Chí Dũng, Lương Ngọc Sơn, Lý Phước Thành, Nguyễn Ngọc Phương, Đoàn Thị Hà, Tống Khắc Đạt, Phạm Trần Thanh Dương, Nguyễn Ngọc Đông thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Kết luận điều tra, cáo trạng đã nêu; lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong quá trình điều tra tại các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can, Lời khai của các bị cáo còn phù hợp với biên bản trích xuất dữ liệu điện thoại di động; hóa đơn, chứng từ; sao kê tài khoản ngân hàng và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra, cùng với diễn biến tại phiên tòa, có căn cứ xác định:

[2.1] Từ năm 2020 đến tháng 02/2024 tại các chi nhánh của Công ty Cổ phần Vật tư - Xăng dầu (Comeco), Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo đã có hành vi

mua - bán hóa đơn bán hàng ghi khống nội dung bán mặt hàng xăng RON 95-III, cụ thể như sau:

[2.2] Dương Chí Dũng đã mua 1161 hóa đơn, gồm từ Lý Phước Thành (21 tờ), Lương Ngọc Sơn (50 tờ), Tống Khắc Đạt (01 tờ), Nguyễn Ngọc Phương (01 tờ), Dũng tự đổ xăng lấy hóa đơn bán lại (02 tờ), Bùi Đình Kiên (05 tờ) và Đoàn Thị Hà (1081 tờ) với mức phí từ 1,5%-1,6% để bán lại cho Phạm Trần Thanh Dương (62 tờ), Hồ Minh Tài (04 tờ) và các đối tượng chưa rõ lai lịch (1095 tờ ghi HTX vận tải Vũ Hồng Phát, HTX du lịch Vũ Hồng Phát, HTX dịch vụ vận tải Sông Bé, Công ty He Be, Công ty DK Brothers, Công ty Biovergi Miền Nam) với phí 3%, hưởng lợi từ 1.4-1.5%, thu lợi bất chính 57.586.585 đồng (tính cả Dương cho thêm).

[2.3] Đoàn Thị Hà mua 1081 tờ hoá đơn (ghi HTX Vận tải Vũ Hồng Phát, HTX Du lịch Vũ Hồng Phát, HTX dịch vụ vận tải Sông Bé) gồm: 633 tờ hoá đơn của Nguyễn Ngọc Phương với mức phí 1,5% là 38.673.000 đồng và 448 tờ hoá đơn của Lương Ngọc Sơn với mức phí 1% là 21.093.000 đồng, để bán cho Dương Chí Dũng với mức phí 1,6%, hưởng lợi 0,1%-0,6%, thu lợi bất chính 14.914.000 đồng.

[2.4] Lý Phước Thành bán 21 tờ hoá đơn cho Dương Chí Dũng với mức phí 1.5%, thu lợi bất chính là 1.043.328 đồng.

[2.5] Lương Ngọc Sơn bán 50 tờ hoá đơn với mức phí 1,5% cho Dũng, thu lợi bất chính 1.709.162 đồng, bán 448 tờ hoá đơn với mức phí 1% cho Hà, thu lợi bất chính 21.093.000 đồng, tổng cộng thu lợi bất chính 22.802.162 đồng.

[2.6] Nguyễn Ngọc Phương bán 1.205 tờ hoá đơn với mức phí 1,5% gồm: 10 tờ hoá đơn cho Đạt, 633 tờ hoá đơn cho Hà, 01 tờ hóa đơn cho Dũng (chưa lấy tiền), 561 tờ hoá đơn cho bà Lê Phước Yến Minh, thu lợi bất chính 78.350.000 đồng.

[2.7] Tống Khắc Đạt mua 10 tờ hóa đơn từ Nguyễn Ngọc Phương với mức phí 1,5% (thực trả là 650.000 đồng) và bán 11 tờ hoá đơn của Chi nhánh 6, Chi nhánh 21 Công ty Comeco (trong đó có 01 tờ bị cáo Đạt tự xuất từ Chi nhánh Công ty Comeco của Đạt), để bán cho Đông, Dũng với mức phí 3%, thực thu là 2.700.000 đồng, thu lợi bất chính 2.050.000 đồng.

[2.8] Phạm Trần Thanh Dương mua 62 tờ hoá đơn của Dũng với mức phí 3%, thực trả 6.050.000 đồng để hạch toán tiền trợ cấp và chi phí đi công tác (đổ xăng lẻ nhưng không lấy hóa đơn) với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Fujifilm Business Innovation Việt Nam.

[2.9] Nguyễn Ngọc Đông mua 10 tờ hoá đơn của Đạt với mức phí 3%, thực trả 2.700.000 đồng để hạch toán chi phí đi công tác (đổ xăng lẻ nhưng không lấy hóa đơn) với Công ty Cổ phần cáp điện & hệ thống LS-Vina.

[3] Về số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo làm trung gian mua đi bán lại hóa đơn cần điều chỉnh cấn trừ chi phí thực mua, thực bán hóa đơn đã được làm rõ trong quá trình điều tra như sau:

[3.1] Cáo trạng xác định Dũng đã thu lợi bất chính số tiền là 135.312.525 đồng. Hội đồng xét xử điều chỉnh sau cấn trừ chi phí mua hóa đơn, số tiền thu lợi bất chính của Dũng được xác định là 57.586.585 đồng

[3.2] Cáo trạng xác định Hà đã thu lợi bất chính số tiền là 74.680.000 đồng. Hội đồng xét xử điều chỉnh sau cấn trừ chi phí mua hóa đơn, số tiền thu lợi bất chính của Hà được xác định là 14.914.000 đồng.

[3.3] Cáo trạng xác định Đạt đã thu lợi bất chính số tiền là 2.700.000 đồng. Xét Đạt thực thu số tiền 2.700.000 đồng. Hội đồng xét xử điều chỉnh sau cấn trừ chi phí mua hóa đơn 650.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính của Đạt được xác định là 2.050.000 đồng.

[3.4] Sau khi điều chỉnh, tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát rút một phần truy tố đối với Dũng tại điểm đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định tại Điều 306 Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với bị cáo Hà, Đạt, sau khi điều chỉnh vẫn thuộc phạm vi truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Về tình tiết phạm tội có tổ chức:

[4.1] Đây là vụ án có đồng phạm thuộc trường hợp có tổ chức giữa Dũng, Sơn, Hà, Phương, Thành, các bị cáo đã cấu kết chặt chẽ với nhau để mua bán hóa đơn bán hàng ghi nội dung khống với số lượng lớn, trong thời gian dài với cùng phương thức để thu lợi bất chính, trong đó Dũng là người chủ mưu, chủ động thỏa thuận với các đối tượng cần mua hóa đơn sau đó liên lạc với Sơn, Hà, Thành, Phương để lấy hóa đơn bán lại nhằm hưởng lợi; Sơn, Hà, Thành, Phương là người thực hành cùng với Dũng.

[4.2] Trong đó, có các mối quan hệ nội sinh cấu kết chặt chẽ giữa Hà - Phương, Hà - Sơn, Hà - Dũng, Sơn - Dũng, Thành - Dũng; bị cáo Dũng là mắt xích kết nối quan trọng với nguồn cầu (người cần mua hóa đơn GTGT) - nguồn cung (người có nguồn hóa đơn GTGT dư). Việc cấu kết chặt chẽ này được thể hiện qua thời gian dài mua bán hóa đơn, số lượng lớn hóa đơn mua bán đã được làm rõ đầu ra - đầu vào (Phương đã bán 1205 tờ hóa đơn, Dũng đã bán 1161 tờ hóa đơn, Hà đã bán 1081 tờ hóa đơn, Thành đã bán 21 tờ hóa đơn), thông tin người mua ghi trên hóa đơn ổn định, các bị cáo đều làm việc hoặc từng làm việc tại các chi nhánh của Công ty Comeco nên biết rõ hóa đơn xuất từ chi nhánh nào, nguồn nào và hoàn toàn nhận thức được các giao dịch có những người mua ghi trên hóa đơn này là khống so với nội dung ghi trên hóa đơn đã xuất, phương thức mua đi bán lại đã được các bị cáo thống nhất từ những giao dịch đầu tiên cho đến khi bị phát hiện, từ đó về sau các bị cáo mua chỉ cần báo số tiền/số lượng xăng dầu cần ghi trong tháng, các bị cáo bán hóa đơn sẽ tự cân đối để ghi nội dung trên hóa đơn cho phù hợp.

[4.3] Cũng xét, vị luật sư của bị cáo Dũng cũng lập luận rằng khi người cần mua hóa đơn liên hệ với bị cáo Dũng thì bị cáo Dũng mới tìm nguồn hóa đơn dư để

mua. Đồng thời, các bị cáo bán hóa đơn khác đều khai rằng các bị cáo chỉ thuận mua vừa bán, chỉ biết người bán, người mua trực tiếp với bị cáo mà không cấu kết với những người khác. Hội đồng xét xử nhận thấy cần xem xét mối liên hệ, trao đổi "thuận mua vừa bán" giữa các bị cáo khác với bị cáo Dũng là trong khoảng thời gian dài; ngoại trừ những lần giao dịch ban đầu, từ những lần giao dịch sau kéo dài trong suốt hơn 02 năm, các bị cáo đều đã tự hiểu cách làm, người mua chỉ cần đưa ra yêu cầu, người bán sẽ tự hiểu cách làm, tỉ lệ mức phí bán hóa đơn là bao nhiêu.

[4.4] Mặt khác, bị cáo Hà cùng vị luật sư của bị cáo Dũng cũng lập luận rằng các hóa đơn này được xuất dựa trên việc cân đối lượng xăng đổ thật nhưng người mua không lấy hóa đơn tại cây xăng. Điều này cũng cho thấy các bị cáo hiểu rõ phương thức tạo ra hóa đơn khống từ người tạo ra hóa đơn cho đến người nhận thông tin khách hàng cần mua hóa đơn khống.

[4.5] Do đó, Cáo trạng nhận định các bị cáo phạm Dũng, Hà, Sơn, Phương, Thành phạm tội thuộc trường hợp "có tổ chức" so với Kết luận điều tra là căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra và phù hợp theo quy định tại các điều 236, 240, 243 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 3, Điều 16 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014. Lập luận của các vị luật sư và của các bị cáo Dũng, Hà, Sơn, Thành, Phương cho rằng có sự chênh lệch giữa cáo trạng và Kết luận điều tra, làm xấu đi tình trạng của các bị cáo, các bị cáo chỉ phạm tội giản đơn là chưa phù hợp. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc mức độ, tính chất hành vi của từng bị cáo để lượng hình cho phù hợp.

[5] Xét bị cáo Lương Ngọc Sơn là trưởng chi nhánh 11 – Comeco, có thẩm quyền xuất hóa đơn GTGT, bị cáo lập, ký, xuất hóa đơn GTGT tại chính chi nhánh mà mình có thẩm quyền nên bị áp dụng thêm điểm c khoản 2 Điều 203 Bộ luật hình sự.

[6] Việc bị cáo Sơn có hành vi lập, ký, xuất hóa đơn GTGT tại chính chi nhánh mà mình có thẩm quyền; cũng như các bị cáo Phương, Thành lợi dụng sơ hở của hệ thống xuất hóa đơn để tự thực hiện thao tác nghiệp vụ lập, ký, xuất hóa đơn GTGT trên hệ thống. Tuy nhiên, các bị cáo đều vì mục đích mua bán trái phép hóa đơn nên hành vi được xác định chung là "Mua bán trái phép hóa đơn".

[7] Từ những nhận định trên, có cơ sở xác định hành vi phạm tội của các bị cáo được xác định như sau: Hành vi của Lương Ngọc Sơn, Lý Phước Thành, Dương Chí Dũng, Phạm Trần Thanh Dương, Nguyễn Ngọc Đông, Đoàn Thị Hà, Tống Khắc Đạt, Nguyễn Ngọc Phương đã phạm vào tội "Mua bán trái phép hóa đơn". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 203 BLHS. Trong đó, bị cáo Dương Chí Dũng phạm tội thuộc trường hợp quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 203 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lương Ngọc Sơn phạm tội thuộc trường hợp quy định tại điểm a, c, d khoản 2 Điều 203 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đoàn Thị Hà phạm tội thuộc trường hợp quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 203 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Ngọc Phương phạm tội thuộc trường hợp quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 203 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lý Phước Thành phạm tội thuộc trường hợp quy

định tại điểm a khoản 2 Điều 203 Bộ luật hình sự. Bị cáo Tống Khắc Đạt phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật hình sự. Bị cáo Phạm Trần Thanh Dương phạm tội thuộc trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 203 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Ngọc Đông phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật hình sự.

[8] Xét: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Các bị cáo nhận thức rõ tác hại của mua bán hoá đơn trái phép nhưng vẫn cố tình thực hiện nhằm trục lợi cho bản thân. Do đó, Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, cần thiết phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

[9] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[10] Về tình tiết giảm nhẹ:

[10.1] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, tất cả các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[10.2] Các tình tiết giảm nhẹ khác của từng bị cáo như sau:

[10.2.1] Xét bị cáo Dương Chí Dũng đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 57.200.000 đồng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[10.2.2] Xét bị cáo Lương Ngọc Sơn đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 22.800.000 đồng, bị cáo có bệnh thận mạn, mẹ bị cáo là bà Trần Thị Dung có huân chương kháng chiến hạng ba nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[10.2.3] Xét bị cáo Đoàn Thị Hà đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 14.914.000 đồng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[10.2.4] Xét bị cáo Nguyễn Ngọc Phương đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 78.350.000 đồng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[10.2.5] Xét bị cáo Lý Phước Thành đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.044.000 đồng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo Thành trình bày bị cáo có ông nội là liệt sĩ, tuy nhiên, bị cáo không nộp tài liệu chứng minh mối quan hệ nhân thân nên HĐXX không có cơ sở xem xét.

[10.2.6] Xét bị cáo Tống Khắc Đạt phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 635.000 đồng nên được áp

dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[10.2.7] Xét bị cáo Phạm Trần Thanh Dương đã khắc phục số tiền 57.867.231 đồng cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Fujifilm Business Innovation Việt Nam (theo Thư xác nhận về việc thực hiện Thỏa thuận bồi thường thiệt hại số 2024-TTBTTH-2000900006 ký ngày 28/6/2024), Công ty không có yêu cầu dân sự gì khác; cha bị cáo là ông Phạm Ngọc Hùng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba, huy chương kháng chiến hạng Hai và mẹ bị cáo là bà Trần Thị Dung được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba, huân chương kháng chiến chống Mỹ nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[10.2.8] Xét bị cáo Nguyễn Ngọc Đông phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Ngày 30/11/2024, Nguyễn Ngọc Đông giao nộp tài liệu tờ khai thuế GTGT của Công ty CP Cáp điện & Hệ thống LS Vina thể hiện đã loại trừ 10 tờ hoá đơn của Công ty Comeco và chứng từ nộp tiền 4.228.449 đồng nhằm khắc phục, Công ty không có yêu cầu dân sự gì khác, có thời gian công tác trong quân sự, nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[10.3] Việc vị luật sư của bị cáo Dũng cho rằng các bị cáo đã nộp lại tiền thu lợi bất chính nên đề nghị áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không phù hợp. Bởi lẽ, đây là tiền thu lợi bất chính, không phải là tiền sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả nên Hội đồng xét xử không áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, mà chỉ áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo đã nộp lại tiền thu lợi bất chính.

[10.4] Ngoài ra, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc nhân thân của các bị cáo đều phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự.

[11] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử cân nhắc điều kiện, khả năng thi hành án, tình hình tài sản của người phạm tội theo quy định tại khoản 3 Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, nhận thấy không cần buộc các bị cáo nộp phạt bổ sung để sung vào Ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 203 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[12] Về việc quyết định hình phạt đối với các bị cáo:

[12.1] Đối với các bị cáo thuộc nhóm bán hoặc mua để bán trái phép hóa đơn gồm có Dũng, Sơn, Hà, Phương, Thành, Đạt:

[12.1.1] Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo, vai trò phạm tội cũng như số lượng hóa đơn đã mua-bán trái phép, thời gian phạm tội để lượng hình phù hợp đối với các bị cáo, trong đó hình phạt đối với Dũng, Sơn, Hà, Phương cần nghiêm khắc hơn, sau đó là bị cáo Thành, Đạt.

[12.1.2] Hội đồng xét xử cũng xét thấy bị cáo Đạt có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và có nơi cư trú rõ ràng, có xác nhận của Công an phường nơi bị cáo cư trú. Dù bị cáo là người bán trái phép hóa đơn, nhưng số lượng hóa đơn là 11 tờ - ít hơn nhiều so với các bị cáo có hành vi bán hóa đơn khác.

[12.2] Đối với các bị cáo thuộc nhóm mua hóa đơn là Dương, Đông:

[12.2.1] Xét thấy bị cáo Dương có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và có nơi cư trú rõ ràng, có xác nhận của Công an phường nơi bị cáo cư trú. Bị cáo chỉ có hành vi mua hóa đơn với mục đích hợp thức hóa chi phí xăng xe đi lại thực tế của bị cáo với Công ty, đã khắc phục cho Công ty, Công ty không có yêu cầu bồi thường gì khác.

[12.2.2] Xét thấy bị cáo Đông có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và có nơi cư trú rõ ràng, có xác nhận của Công an phường nơi bị cáo cư trú. Bị cáo chỉ có hành vi mua hóa đơn với mục đích hợp thức hóa chi phí xăng xe đi lại thực tế của bị cáo với Công ty, đã khắc phục cho Công ty, Công ty không có yêu cầu bồi thường gì khác.

[12.2.3] Tuy nhiên, do số lượng hóa đơn của bị cáo Dương nhiều hơn so với bị cáo Đông nên mức hình phạt đối với bị cáo Dương cần nghiêm khắc hơn.

[12.3] Như vậy, các bị cáo Đạt, Dương, Đông có đủ các điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, hướng dẫn tại Điều 2, Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐTP ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, khi xem xét toàn diện các tình tiết nêu trên và đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ quyền công tố tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo Đạt, Dương, Đông ra khỏi đời sống xã hội mà giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát với thời gian thử thách nhất định cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

[13] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

[13.1] Cần buộc các bị cáo nộp lại toàn bộ tiền thu lợi bất chính từ hành vi Mua bán trái phép hóa đơn để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước. Các bị cáo còn nộp thiếu thì phải nộp thêm, cụ thể:

- Buộc Dương Chí Dũng nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 57.586.585 đồng. Bị cáo đã tự nguyện nộp 57.200.000 đồng, bị cáo phải nộp thêm 386.585 đồng.

- Buộc Đoàn Thị Hà nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 14.914.000 đồng. Bị cáo đã nộp xong trong giai đoạn điều tra.

- Buộc Lý Phước Thành nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.043.328 đồng. Bị cáo đã tự nguyện nộp 1.044.000 đồng, không có ý kiến gì khác.

- Buộc Lương Ngọc Sơn nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 22.802.162 đồng. Bị cáo đã tự nguyện nộp 22.800.000 đồng, bị cáo phải nộp thêm 2.162 đồng.

- Buộc Nguyễn Ngọc Phương nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 78.350.000 đồng. Bị cáo đã nộp xong trong giai đoạn điều tra.

- Buộc Tống Khắc Đạt nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 2.050.000 đồng. Bị cáo đã nộp 635.000 đồng trong giai đoạn điều tra. Bị cáo phải nộp thêm 1.415.000 đồng.

[13.2] Cần trả lại cho Công ty Cổ phần Vật tư - Xăng dầu (Comeco) các tài sản của Công ty:

- 01 (một) màn hình vi tính hiệu Samsung Model: 320D300NH của Comeco - Chi nhánh 6.

- 01 (một) màn hình vi tính hiệu Samsung Model: S19E310HY của Comeco - Chi nhánh 11.

- 01 (một) màn hình vi tính hiệu I-Odata của Comeco - Chi nhánh 29.

- 01 (một) CPU máy tính để bàn hiệu Sama của Comeco - Chi nhánh 11.

- 01 (một) CPU máy tính để bàn hiệu Golden của Comeco - Chi nhánh 29.

- 01 (một) CPU máy tính để bàn hiệu Sama của Comeco - Chi nhánh 21.

- 01 (một) CPU máy tính để bàn hiệu Desktop của Comeco - Chi nhánh 6, ID: 91A33939 - 48E5 - A9ED - 923E653C530024BD

- 01 (một) bàn phím vi tính hiệu Logitech của Comeco - Chi nhánh 11.

- 01 (một) chuột vi tính của Comeco - Chi nhánh 11.

[13.3] Đối với các điện thoại di động thu giữ của các bị cáo, được các bị cáo sử dụng để liên lạc, trao đổi thông tin mua bán trái phép hóa đơn, xét là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước, gồm:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone 11 Promax, số imei: 353901105703575, thu giữ của Dương Chí Dũng

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo Reno 4, số imei: 860577047346214, thu giữ của Lý Phước Thành.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo V2247, số imei: 864983065361034, thu giữ của Lương Ngọc Sơn.

• 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Note 10, số imei l: 353334110787916, số imei 2: 353334110787914, thu giữ của Phạm Trần Thanh Dương.

• 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung S20 Ultra, số imei: 352650110910128, thu giữ của Nguyễn Ngọc Phương.

• 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone XS, số imei: 353162101218973, thu giữ của Tống Khắc Đạt.

• 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone X, số imei: 354849096786183, thu giữ của Đoàn Thị Hà.

[14] Về các vấn đề khác:

[14.1] Đối với ông Bùi Đình Kiên (SN: 1993; HKTT: Thị trấn Đạ Tẹh, huyện Đạ Tẹh, tỉnh Lâm Đồng) khai là nhân viên Công ty Comeco - Chi nhánh 7 đã bán 05 tờ hoá đơn, tổng giá trị tiền hàng 18.742.818 đồng, tiền thuế GTGT 1.874.281 đồng cho bị can Dũng nhằm thu lợi bất chính 300.000 đồng, ông Kiên chưa có tiền án tiền sự.

[14.2] Đối với ông Hồ Minh Tài (SN: 1980, HKTT: 1416/35/7 Lê Đức Thọ, phường 13, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh) khai là nhân viên Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Hồ Chí Minh đã mua 04 tờ hoá đơn, tổng giá trị tiền hàng là 6.213.910 đồng, tiền thuế GTGT là 621.391 đồng của bị can Dũng nhằm quyết toán chi phí xăng, ông Tài chưa có tiền án tiền sự.

[14.3] Cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát đã xác định hành vi của ông Kiên, ông Tài chưa đủ cơ sở xử lý hình sự về tội "Mua bán trái phép hoá đơn" quy định tại Điều 203 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 nhưng vi phạm Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hoá đơn (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 102/2021/NĐ-CP ngày 16/11/2021) thuộc thẩm quyền giải quyết của Cục thuế TP. Hồ Chí Minh. Ngày 11/12/2024, Cơ quan CSĐT Công an Quận 1 gửi công văn số 2993/ĐCSKT cho Cục thuế TP. Hồ Chí Minh về việc chuyển tài liệu liên quan đến hành vi vi phạm của ông Bùi Đình Kiên và ông Hồ Minh Tài để giải quyết theo thẩm quyền (BL: 2874-2877; 3079-3109). Do đó, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án trong giới hạn phạm vi xét xử quy định tại Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[14.4] Đối với Công ty Cổ phần Cáp điện và Hệ thống LS - Vina, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Fujifilm Business Innovation Việt Nam, qua điều tra chưa đủ cơ sở xác định Công ty và các cá nhân liên quan biết hóa đơn do Đông, Dương cung cấp cho Công ty là do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý (BL 2657-2691; 3051-3078). Công ty LS-Vina, Công ty Fujifilm cũng không có yêu cầu dân sự gì khác. Do đó, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án trong giới hạn phạm vi xét xử quy định tại Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[14.5] Đối với Công ty Cổ phần Dịch vụ Quốc tế DK Brothers, Công ty Cổ phần Biovegi Miền Nam, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hebe Việt Nam, qua điều tra chưa xác định được người thực hiện hành vi phạm tội nên tiếp tục kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 tiếp tục điều tra làm rõ, nếu đủ cơ sở sẽ xử lý sau (BL 3333-3424).

[14.6] Đối với hành vi mua bán số hóa đơn khống ghi tên người mua là Công ty Cổ phần Đầu tư Thương Mại Dịch vụ Vận tải Du Lịch Diệu Minh, Hợp tác xã TMDV du lịch Vũ Hồng Phát, Hợp tác xã TMDV vận tải Vũ Hồng Phát, Hợp tác xã dịch vụ vận tải Sông Bé, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã tách vụ việc để tiếp tục điều tra làm rõ, nếu đủ cơ sở sẽ xử lý sau (BL 5698 - 5701).

[14.7] Đối với ông Nguyễn Chơn Quang, ông Nguyễn Xuân Thuận (là trưởng chi nhánh số 11 - Công ty Comeco), ông Lê Huy Khánh (là trưởng chi nhánh số 29 - Công ty Comeco), ông Lê Hữu Tài (là trưởng chi nhánh 6 - Công ty Comeco), qua điều tra chưa đủ cơ sở xác định biết việc Đạt, Dũng, Phương, Thành mua bán trái phép hóa đơn, từ đó, chưa đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "Mua bán trái phép hoá đơn" quy định tại Điều 203 Bộ Luật hình sự năm 2015.

[14.8] Hội đồng xét xử đã trả hồ sơ điều tra bổ sung yêu cầu làm rõ quy trình, trách nhiệm của các cấp, các cá nhân có thẩm quyền trong Công ty Cổ phần Vật tư - Xăng dầu (Comeco) trong việc lập, xuất, quản lý hóa đơn giá trị gia tăng. Tuy nhiên, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và nhận định tiếp tục điều tra làm rõ hành vi của các cá nhân, tổ chức khác liên quan đến vụ án theo Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự để tiếp tục điều tra làm rõ hành vi mua bán số hóa đơn khống ghi tên người mua là Công ty Cổ phần Đầu tư Thương Mại Dịch vụ Vận tải Du Lịch Diệu Minh, Hợp tác xã TMDV du lịch Vũ Hồng Phát, Hợp tác xã TMDV vận tải Vũ Hồng Phát, Hợp tác xã dịch vụ vận tải Sông Bé. Do đó, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án trong giới hạn phạm vi xét xử quy định tại Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[14.9] Ngoài số hóa đơn mà Lương Ngọc Sơn bán cho Dương Chí Dũng đã được làm rõ trong vụ án này, còn một lượng hóa đơn mà Sơn, Dũng khai có liên quan đến mua bán trái phép hóa đơn nhưng không nhớ rõ. Hội đồng xét xử giải quyết vụ án trong giới hạn phạm vi xét xử quy định tại Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự và kiến nghị tiếp tục làm rõ.

[14.10] Ngoài 21 tờ hoá đơn mà Lý Phước Thành bán cho Dương Chí Dũng với phí 1.5%, thu lợi bất chính là 1.043.328 đồng đã xử lý trong vụ án này, còn một lượng hóa đơn mà Lý Phước Thành bán cho Dũng trong số giao dịch 4.856.672 đồng (trong 11 lần chuyển khoản giữa Thành và Dũng), Dũng, Thành khai có liên quan đến mua bán hóa đơn nhưng không nhớ rõ. Hội đồng xét xử giải quyết vụ án trong giới hạn phạm vi xét xử quy định tại Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự và kiến nghị tiếp tục làm rõ.

[14.11] Xét ngày 22/03/2024, Công an Quận 1 ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính tổng mức phạt 4.700.000 đồng đối với Dương Chí Dũng về các hành vi,

Hội đồng xét xử chỉ giải quyết vụ án trong phạm vi giới hạn xét xử theo Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự, cụ thể như sau:

- Phạt tiền 4.000.000 đồng về hành vi "Mang theo trong người hoặc tàng trữ, cất giấu các loại vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ hoặc các loại công cụ, phương tiện khác có khả năng sát thương; đồ vật, phương tiện giao thông nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích cho người khác" quy định tại điểm b khoản 4 Điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

- Phạt tiền 400.000 đồng về hành vi "Không xuất trình Giấy chứng minh nhân dân, Chứng minh nhân dân, thẻ Căn cước công dân hoặc Giấy xác nhận số Chứng minh nhân dân khi có yêu cầu kiểm tra của người có thẩm quyền" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

- Phạt tiền 150.000 đồng về hành vi "Người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy, các loại xe tương tự xe mô tô và các loại xe tương tự xe gắn máy không mang theo Giấy đăng ký xe" và 150.000 đồng về hành vi "Người điều khiển xe mô tô và các loại xe tương tự xe mô tô không mang theo Giấy phép lái xe" qui định tại điểm b,c khoản 2 Điều 21 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ được sửa đổi tại khoản 11 Điều 2 Nghị định 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ.

Ngày 02/12/2024, Công an Quận 1 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Chi nhánh số 11 - Công ty Cổ phần Vật tư Xăng Dầu với mực phạt 25.081.875 đồng; Chi nhánh số 6 - Công ty Cổ phần Vật tư - Xăng dầu với mức phạt 26.788.125 đồng về hành vi "Vi phạm về chất lượng hàng hoá lưu thông trên thị trường" quy định tại khoản 2, Điều 3; khoản 6 Điều 20 Nghị định 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ, sửa đổi bổ sung tại khoản 35 Điều 2 Nghị định 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ.

[15] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[16] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm a, d khoản 2 Điều 203, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Dương Chí Dũng,

Xử phạt **Dương Chí Dũng** 02 (hai) năm tù về tội "Mua bán trái phép hoá đơn", thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Căn cứ điểm a, c, d khoản 2 Điều 203, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Lương Ngọc Sơn,

Xử phạt **Lương Ngọc Sơn** 02 (hai) năm tù về tội "Mua bán trái phép hoá đơn", thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 203, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Lý Phước Thành,

Xử phạt **Lý Phước Thành** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép hoá đơn", thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Căn cứ điểm a, d khoản 2 Điều 203, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Nguyễn Ngọc Phương,

Xử phạt **Nguyễn Ngọc Phương** 02 (hai) năm tù về tội "Mua bán trái phép hoá đơn", thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Căn cứ điểm a, d khoản 2 Điều 203, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Đoàn Thị Hà,

Xử phạt **Đoàn Thị Hà** 02 (hai) năm tù về tội "Mua bán trái phép hoá đơn", thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 203, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Tống Khắc Đạt,

Xử phạt **Tống Khắc Đạt** 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Mua bán trái phép hoá đơn", thời gian thử thách là 02 (hai) năm từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Tống Khắc Đạt cho Ủy ban nhân dân phường Hạnh Thông, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Phạm Trần Thanh Dương,

Xử phạt **Phạm Trần Thanh Dương** 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Mua bán trái phép hoá đơn", thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Phạm Trần Thanh Dương cho Ủy ban nhân dân phường Bình Quới, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 203, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Nguyễn Ngọc Đông,

Xử phạt **Nguyễn Ngọc Đông** 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Mua bán trái phép hoá đơn", thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Nguyễn Ngọc Đông cho Ủy ban nhân dân phường Long Phước, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

+ Buộc các bị cáo nộp lại toàn bộ tiền thu lợi bất chính từ hành vi Mua bán trái phép hóa đơn để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước, gồm:

- Buộc Dương Chí Dũng nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 57.586.585 (năm mươi bảy triệu năm trăm tám mươi sáu nghìn năm trăm tám mươi lăm) đồng. Bị cáo đã nộp 57.200.000 đồng, còn phải nộp thêm 386.585 đồng.

- Buộc Đoàn Thị Hà nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 14.914.000 (mười bốn triệu chín trăm mười bốn nghìn) đồng. Bị cáo đã nộp xong.

- Buộc Lý Phước Thành nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.043.328 (một triệu không trăm bốn mươi ba nghìn ba trăm hai mươi tám) đồng. Bị cáo đã nộp xong.

- Buộc Lương Ngọc Sơn nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 22.802.162 (hai mươi hai triệu tám trăm lẻ hai nghìn một trăm sáu mươi hai) đồng. Bị cáo đã nộp 22.800.000 đồng, còn phải nộp thêm 2.162 đồng.

- Buộc Nguyễn Ngọc Phương nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 78.350.000 (bảy mươi tám triệu ba trăm năm mươi nghìn) đồng. Bị cáo đã nộp xong.

- Buộc Tống Khắc Đạt nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 2.050.000 (hai triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng. Bị cáo đã nộp 635.000 đồng, còn phải nộp thêm 1.415.000 (một triệu bốn trăm mười lăm nghìn) đồng

+ Trả lại cho Công ty Cổ phần Vật tư - Xăng dầu (Comeco):

• 01 (một) màn hình vi tính hiệu Samsung Model: 320D300NH của Comeco - Chi nhánh 6.

• 01 (một) màn hình vi tính hiệu Samsung Model: S19E310HY của Comeco - Chi nhánh 11.

• 01 (một) màn hình vi tính hiệu I-Odata của Comeco - Chi nhánh 29.

• 01 (một) CPU máy tính để bàn hiệu Sama của Comeco - Chi nhánh 11.

• 01 (một) CPU máy tính để bàn hiệu Golden của Comeco - Chi nhánh 29.

• 01 (một) CPU máy tính để bàn hiệu Sama của Comeco - Chi nhánh 21.

• 01 (một) CPU máy tính để bàn hiệu Desktop của Comeco - Chi nhánh 6, ID: 91A33939 - 48E5 - A9ED - 923E653C530024BD

• 01 (một) bàn phím vi tính hiệu Logitech của Comeco - Chi nhánh 11.

• 01 (một) chuột vi tính của Comeco - Chi nhánh 11.

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước các điện thoại di động, gồm:

• 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone 11 Promax, số imei: 353901105703575

• 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo Reno 4, số imei: 860577047346214

• 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo V2247, số imei: 864983065361034

• 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Note 10, số imei 1: 353334110787916, số imei 2: 353334110787914.

• 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung S20 Ultra, số imei: 352650110910128

• 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone XS, số imei: 353162101218973

• 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone X, số imei: 354849096786183

(theo Lệnh nhập kho vật chứng số 1402, 1403/LNK-ĐCSKT ngày 24/9/2024 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/9/2024, ngày 26/9/2024, Phiếu nhập kho vật chứng số 295/2024/PNK-THAHS ngày 25/9/2024 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Quế Hương

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tp. HCM (1)
- VKSND Tp. HCM (1)
- VKSND KV 1, Tp. HCM (3)
- Phòng THADS KV 1, Tp. HCM (1)
- Phòng PV 06 - CATPHCM (1)
- Bị cáo (8)
- Người bào chữa (2)
- NCQL, NVLQ (16)
- THAHS (32)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (T/70) (4)

TAND KHU VỰC 1
NWQ290825.TL.QDBA
1708